

Số: 184/KH-UBND

Hòa An, ngày 11 tháng 11 năm 2022

KẾ HOẠCH
**Thực hiện chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề giai đoạn
2022-2030 trên địa bàn huyện Hòa An**

Căn cứ Nghị định số 52/2018/NĐ-CP, ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 801/2022/NĐ-CP, ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021-2030;

Thực hiện Công văn số 2341/SNN-PTNT ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng về việc xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ thực trạng bảo tồn và phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn huyện Hòa An, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2030 với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo động lực cho sự phát triển kinh tế nông thôn thông qua bảo tồn và phát triển nghề truyền thống, làng nghề truyền thống. Chú trọng phát triển những sản phẩm truyền thống là tiềm năng, thế mạnh, đặc trưng của địa phương từ đó góp phần nâng cao đời sống vật chất cho nhân dân.

- Duy trì, bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống và làng nghề gắn với văn hóa, du lịch; giữ gìn văn hóa bản địa; gắn sự phát triển nghề, làng nghề với hoạt động du lịch và lễ hội truyền thống, tạo động lực phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội trên địa bàn huyện.

- Nâng tỷ trọng giá trị sản xuất hàng hoá của làng nghề ở khu vực nông thôn, thúc đẩy mạnh liên kết sản xuất, khuyến khích thành lập mới các hợp tác xã, tổ hợp tác để nâng cao năng lực sản xuất, chú trọng xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu nhằm tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

2. Yêu cầu

- Nâng cao nhận thức của các cấp, ngành, nhân dân về tầm quan trọng của phát triển nghề truyền thống, làng nghề truyền thống đối với kinh tế nông thôn.

- Tiếp tục duy trì và phát triển nghề truyền thống, làng nghề truyền thống hiện có. Bảo tồn, phát triển nghề truyền thống, làng nghề truyền thống; đặc biệt quan tâm bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống, làng nghề truyền thống gắn với những nét đặc trưng văn hóa bản địa và định hướng phát triển kinh tế-xã hội gắn với du lịch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề thực chất, hiệu quả và bền vững nhằm gìn giữ và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống của làng nghề; chú trọng phát triển làng nghề với các sản phẩm là thế mạnh của huyện, thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh, giá trị gia tăng cho các sản phẩm làng nghề; gắn sản xuất làng nghề với các hoạt động du lịch, văn hóa, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

- Bảo tồn và phát triển làng nghề nhằm khơi dậy tiềm năng, lợi thế, giá trị truyền thống mang thương hiệu của địa phương thông qua phát triển sản phẩm của làng nghề.

- Huy động mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế tham gia bảo tồn và phát triển làng nghề, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phát triển 01 làng nghề hoạt động ổn định và đạt các tiêu chí theo quy định. Làng nghề được công nhận mới hoạt động có hiệu quả, 100% sản phẩm của làng nghề được hỗ trợ tạo lập và quản lý dưới hình thức nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu hàng hóa, nhãn hiệu tập thể.

- Tỷ lệ 100% người lao động trong làng nghề được đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng vệ sinh an toàn lao động và kiến thức công nghệ thông tin cơ bản.

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân làng nghề tăng trên 5%/năm.

- Đạt tỷ lệ 100% cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Tăng cường công tác phối hợp trong tổ chức thực hiện, nâng cao vai trò, rõ trách nhiệm của lãnh đạo các cấp, ngành và địa phương cơ sở. Đổi mới phương thức chỉ đạo, đảm bảo sâu sát, hiệu quả; tập trung cụ thể hóa bằng các chương trình, kế hoạch, chính sách phù hợp, sát thực tiễn để tổ chức thực hiện đảm bảo thống nhất.

- Xác định phát triển các sản phẩm chủ lực theo hướng hàng hóa tập trung quy mô lớn gắn với chế biến, nâng cao hiệu quả hoạt động các hình thức tổ chức của làng nghề (hợp tác xã, tổ hợp tác...) để tổ chức sản xuất, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu gắn với sản phẩm OCOP cho sản phẩm đặc sản, đặc trưng, có lợi thế; phát triển các sản phẩm cần cụ thể hóa thành các dự án để tập trung chỉ đạo toàn diện; tăng cường công tác quản lý, hỗ trợ các hộ sản xuất có quy mô nhỏ lẻ.

2. Bảo tồn và phát triển làng nghề

- Căn cứ vào điều kiện cụ thể, lợi thế của địa phương, tập trung phát triển làng có nghề, có khả năng truyền nghề, phát triển nghề, nhằm khôi phục, bảo tồn, lưu giữ nét văn hóa truyền thống trong sản phẩm, bí quyết nghề; Khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở sản xuất mở rộng quy mô, tập trung vốn, cải tiến mẫu mã sản phẩm phù hợp với thị trường, nâng cao khả năng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Phát triển mô hình làng nghề đang hoạt động tốt có khả năng lan tỏa sang các khu vực khác: Khuyến khích các hộ gia đình, cơ sở sản xuất thuộc mô hình làng nghề phát triển sản xuất theo hướng hàng hóa; hình thành các chuỗi liên kết giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm; chú trọng hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động các hình thức tổ chức sản xuất trong các làng nghề theo hướng đẩy mạnh các hình thức liên kết, hợp tác, trọng tâm là phát triển các doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã kiểu mới tham gia chuỗi giá trị sản phẩm. Giai đoạn 2022-2030, phát triển 01 làng nghề có tiềm năng gắn với phát triển du lịch, dịch vụ.

3. Xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu sản phẩm

- Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, bộ nhận diện thương hiệu các sản phẩm làng nghề, gắn với phát triển sản phẩm OCOP; đến năm 2025 phấn đấu có 01 làng nghề có sản phẩm tham gia phân hạng, đánh giá sản phẩm OCOP.

- Chú trọng hỗ trợ tạo lập và quản lý dưới hình thức nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu hàng hóa, nhãn hiệu tập thể đối với các sản phẩm của làng nghề, phấn đấu 01 làng nghề có sản phẩm được hỗ trợ tạo lập và quản lý nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu hàng hóa, nhãn hiệu tập thể.

4. Công tác đào tạo nguồn nhân lực

- Tham gia thực hiện có hiệu quả đào tạo nghề theo Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn của huyện và của tỉnh. Phấn đấu 100% lao động trong làng nghề được đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng vệ sinh an toàn lao động và kiến

thức công nghệ thông tin cơ bản; 100% lao động của làng nghề tham gia các lớp đào tạo nghề do cấp huyện và cấp tỉnh tổ chức.

- Tham gia các lớp đào tạo kiến thức về kỹ thuật, ứng dụng công nghệ mới, tổ chức sản xuất, quản lý doanh nghiệp cho chủ doanh nghiệp, Hợp tác xã, chủ cơ sở sản xuất tại làng nghề; tham gia các lớp tập huấn nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động tại cơ sở sản xuất, làng nghề.

5. Công tác ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ

- Tăng cường nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất, khuyến khích các tổ chức, đơn vị, cá nhân tham gia các chương trình, chuyển giao tiên bộ khoa học công nghệ cho hoạt động sản xuất của làng nghề.

- Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, xúc tiến thương mại và phát triển du lịch làng nghề.

- Hỗ trợ các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp cải thiện điều kiện sản xuất, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc, hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế đối với sản phẩm xuất khẩu của làng nghề.

6. Phát triển vùng nguyên liệu phục vụ làng nghề

- Phát triển vùng nguyên liệu tập trung, ổn định (miền dong) tại xã Nguyễn Huệ và các xã có điều kiện phù hợp.

- Khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân đầu tư nhằm phát triển vùng nguyên liệu bền vững, đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định.

- Phát triển các chợ, trung tâm đầu mối về nguyên liệu, phụ liệu nhằm kịp thời cung ứng cho các cơ sở sản xuất trong các làng nghề.

7. Thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ bảo tồn và phát triển làng nghề

Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn, bảo tồn và phát triển làng nghề theo quy định tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ; Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp và phát triển nông thôn; Nghị quyết số 48/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Hỗ trợ công nhận làng nghề

- Nội dung: Hỗ trợ cho tổ chức lễ đón nhận bằng công nhận; xây dựng biển chỉ dẫn, quảng bá nghề truyền thống, làng nghề hoặc các nội dung khác phục vụ phát triển làng nghề tại địa phương;

- Mức hỗ trợ: 50 triệu đồng/làng nghề.

(Hỗ trợ 01 lần sau khi được UBND tỉnh công nhận).

2. Hỗ trợ bảo tồn và phát triển làng nghề

- Nội dung: Hỗ trợ mua sắm máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất, nguyên vật liệu và các chi phí khác khi thực hiện các dự án hỗ trợ bảo tồn và phát triển làng nghề cho các cơ sở sản xuất áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến vào một số công đoạn của sản xuất để nâng cao giá trị của sản phẩm.

- Số lượng: 01 làng nghề.

- Mức hỗ trợ 50% kinh phí mua máy móc, thiết bị (40 cái x 30.000.000đ/cái).
Tổng số tiền 1.200 triệu đồng.

- Chi hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu: 136,48 triệu đồng/năm, trong đó:

+ Chi hỗ trợ giống xây dựng liên kết theo chuỗi giá trị: 98 triệu đồng/năm

+ Chi hỗ trợ phân bón xây dựng liên kết theo chuỗi: 38,48 triệu đồng/năm.

- Tổng kinh phí thực hiện: 1.386,48 triệu đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan và UBND xã Nguyễn Huệ tổ chức triển khai thực hiện theo nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này; tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn huyện theo quy định.

- Phối hợp với các ngành liên quan và UBND xã Nguyễn Huệ tổ chức tuyên truyền, kiểm tra, đôn đốc các cơ sở sản xuất, kinh doanh, hoạt động nghề, làng nghề theo quy định.

- Phối hợp với các ngành liên quan thực hiện tốt công tác quản lý làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn huyện; hướng dẫn về trình tự, thủ tục và thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận làng nghề trên địa bàn huyện.

- Tham mưu triển khai các cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, các lĩnh vực có liên quan gắn với phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ của địa phương, đơn vị được phân công; kịp thời tham mưu, điều chỉnh, bổ sung các nội dung của kế hoạch cho phù hợp với thực tiễn.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Trên cơ sở đề nghị của Phòng Nông nghiệp & PTNT, phòng Tài chính-Kế hoạch tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí để thực hiện các

nội dung trong kế hoạch thuộc nguồn vốn ngân sách của huyện, phù hợp với khả năng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các ngành và UBND xã Nguyễn Huệ chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với hoạt động sản xuất của các làng nghề theo quy định tại Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các văn bản pháp luật khác liên quan.

- Hướng dẫn UBND cấp xã lập, triển khai thực hiện phương án bảo vệ môi trường cho làng nghề; triển khai thực hiện các mô hình bảo vệ môi trường làng nghề; xây dựng và tổ chức vận hành các mô hình thu gom, xử lý chất thải rắn, hệ thống xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Chủ trì phối hợp với phòng Nông nghiệp & PTNT, các ngành có liên quan, UBND xã Nguyễn Huệ huy động, lồng ghép các nguồn lực, hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện, hỗ trợ xây dựng hình thành điểm giới thiệu, quảng bá và bán sản phẩm làng nghề. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường; phối hợp các địa phương thiết lập hệ thống thị trường gắn kết tiêu thụ sản phẩm.

- Hàng năm, lựa chọn và hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh trong làng nghề từ nguồn kinh phí khuyến công để phát triển các cơ sở sản xuất trong làng nghề.

5. Phòng Văn hóa Thông tin, Trung tâm văn hóa-Truyền thông

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, định hướng, chính sách phát triển, các quy định của pháp luật bảo tồn và phát triển làng nghề và nội dung kế hoạch bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả; Tăng cường triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm làng nghề của huyện.

6. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp cùng các ngành và UBND xã Nguyễn Huệ rà soát nhu cầu đào tạo, xây dựng kế hoạch và hỗ trợ kinh phí đào tạo cho lao động nghề, làng nghề trên địa bàn huyện.

7. Các ban, ngành có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, cụ thể hóa các nội dung của Kế hoạch gắn với lĩnh vực phụ trách của ngành. Lồng ghép các hoạt động và huy động nguồn lực triển khai thực hiện Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề trên địa bàn huyện theo kế hoạch..

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp huyện

- Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia phát triển sản xuất, bảo tồn và phát triển làng nghề theo kế hoạch.

- Phối hợp với ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các ngành có liên quan nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của hội viên, đoàn viên để kịp thời giải quyết, góp phần bảo tồn và phát triển các làng nghề, thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập và đời sống cho đoàn viên, hội viên và người dân.

9. Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Huệ

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các nội dung của kế hoạch; xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề truyền thống vào dự toán ngân sách hàng năm của địa phương, gửi UBND huyện tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định. Đồng thời cân đối, bố trí các nguồn kinh phí khác từ các chương trình, dự án và nguồn hỗ trợ khác để lồng ghép thực hiện đạt hiệu quả công tác bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề tại địa phương.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về Ủy ban nhân dân huyện để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện để chỉ đạo, giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn huyện Hòa An./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Cao Bằng;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- UB Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện;
- UBND xã Nguyễn Huệ;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NN_(Hưng)..

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đàm Thanh Hưởng

Phụ biểu 1
DỰ KIẾN DANH MỤC CÁC LÀNG NGHỀ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN MỚI ĐẾN NĂM 2030

TT	Tên Làng	Địa chỉ	Các ngành nghề chính của làng nghề	Giai đoạn 2023-2030 (Dự kiến năm công nhận)
1	Làng nghề Miến Dong An Lại	Xóm An Lại, xã Nguyễn Huệ, huyện Hòa An, Cao Bằng	Sản xuất Miến Dong	2024

Phụ biểu 2
DANH MỤC DỰ ÁN BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN LÀNG NGHỀ GIAI ĐOẠN 2023-2030

TT	Tên, Nội dung dự án	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Thời gian thực hiện (bắt đầu/kết thúc)
1	Bảo tồn và phát triển nghề truyền thống, làng nghề truyền thống; Phát triển làng nghề gắn với du lịch và xây dựng nông thôn mới; Phát triển các làng nghề mới đảm bảo các giá trị văn hoá truyền thống, thân thiện với môi trường và phát triển bền vững; Phát triển vùng nguyên liệu phục vụ làng nghề; Hỗ trợ Dây truyền, máy móc thiết bị; Hỗ trợ đào tạo, chuyên nghề.	1.386,48	2024-2030